

Bản án số: 23/2022/HSST

Ngày: 23/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Ông Tạ Đức Minh

2) Bà Nguyễn Thị Lâm

- Th[□] ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022, ngày 11 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 2 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NTKD** sinh năm 1972. HKTT và chỗ ở: Tổ 8 phường T, quận L, HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: NVK (đã chết). Con bà: NTT sinh năm 1941. Bị cáo là con duy nhất. Chồng NVH sinh năm 1966. Có 2 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000630 lập ngày 29/10/2021 tại Công an quận L và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 21/10/2021- Huỷ tạm giữ ngày 30/10/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **VVT**, sinh năm: 1965. HKTT và chỗ ở: Tổ 8 phường T, quận L, HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 10/10. Con ông: VXT (đã chết). Con bà: MTV (đã chết). Gia đình có 04 anh chị em bị cáo là thứ ba. Vợ: NKT sinh năm 1965. Có 01 con sinh năm 1987. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000628 lập ngày 29/10/2021 tại Công an quận L và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có 01 tiền sự. Ngày 20/9/2003 Công an xã T xử lý hành chính về hành vi Đánh bạc

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 21/10/2021- Huỷ tạm giữ ngày 30/10/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: **HVQ**, sinh năm: 1955. HKTT và chỗ ở: Tổ 8 phường T, quận L, HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 6/10. Con ông: HVM (đã chết). Con bà: MTM (đã chết). Gia đình có 03 anh chị em bị cáo là thứ ba. Vợ: TTL sinh năm 1965. Có 02 con, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1984. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000627 lập ngày 29/10/2021 tại Công an quận L và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có 01 tiền sự. Ngày 20/9/2003 Công an xã T xử lý hành chính về hành vi Đánh bạc

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 21/10/2021- Huỷ tạm giữ ngày 30/10/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

4. Họ và tên: **NTN**, sinh năm: 1966. HKTT và chỗ ở: TT, ĐT, GL, HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/10. Con ông: NVT (đã chết). Con bà: CTV (đã chết). Gia đình có 06 anh chị em bị cáo là thứ tư. Chồng: LVX sinh năm 1965. Có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000632 lập ngày 29/10/2021 tại Công an quận L và lý lịch bị can thể hiện: Ngày 14/6/2021, Công an huyện GL khởi tố về Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS và Gá bạc quy định tại khoản 1 Điều 322 BLHS. Ngày 25/01/2022 Tòa án nhân dân huyện GL xử 12 tháng tù về tội Gá bạc và 07 tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp hai tội là 19 tháng tù. (Bản án số 24/2022 ngày 25/01/2022)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 21/10/2021, tạm giam từ ngày 30/10/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - CATP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa

5. Họ và tên: **DVL**, sinh năm: 1983. HKTT và chỗ ở: Tổ 8 phường T, quận L, HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: DVH sinh năm 1960. Con bà: DTĐ sinh năm 1959. Gia đình có 02 anh chị em bị cáo là thứ nhất. Vợ: LTX sinh năm 1985. Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000634 lập ngày 29/10/2021 tại Công an quận L và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có 01 tiền sự. Năm 2005 Công an quận L xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Kết quả xác minh không có đối tượng nào tên DVL có nhân thân như trên bị xử phạt hành chính.

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 21/10/2021- Huỷ tạm giữ ngày 30/10/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

6. Họ và tên: **HTH**, sinh năm: 1974. HKTT và chỗ ở: Tổ 8 phường T, quận L, HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 10/12. Con ông: HVH (đã chết). Con bà: NTĐ sinh năm 1953. Gia đình có 04 anh chị em bị cáo là thứ hai. Chồng: NHK sinh năm 1970. Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000629 lập ngày 29/10/2021 tại Công an quận L và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 21/10/2021- Huỷ tạm giữ ngày 30/10/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

7. Họ và tên: **TVH**, sinh năm: 1983. HKTT và chỗ ở: Tổ 8 phường T, quận L, HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự

do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: TNH (đã chết). Con bà: CTM (đã chết). Gia đình có 02 anh chị em bị cáo là thứ hai. Vợ: HTTT sinh năm 1984. Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000624 lập ngày 29/10/2021 tại Công an quận L và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có 01 tiền án. Bản án số 2011 ngày 4/7/2011 Tòa án nhân dân quận L xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Phạt bị cáo sung công quỹ 3.000.000 đồng. Đã đóng án phí và tiền sung công ngày 02/10/2013 (bị can đã được xóa án tích)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 21/10/2021- Huỷ tạm giữ ngày 30/10/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

8. Họ và tên: **NPT**, sinh năm: 1980. HKTT: Thôn ĐT 2, xã ĐT, huyện Y, tỉnh V. Chỗ ở: Tổ 8 phường T, quận L, HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: NTH sinh năm 1958. Con bà: TTV sinh năm 1962. Gia đình có 03 anh chị em bị cáo là thứ nhất. Vợ: NTH sinh năm 1980. Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000633 lập ngày 29/10/2021 tại Công an quận L và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 21/10/2021- Huỷ tạm giữ ngày 30/10/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

9. Họ và tên: **NKT**, sinh năm: 1965. HKTT và chỗ ở: Tổ 8 phường T, quận L, HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12. Con ông: NVV (đã chết). Con bà: NTT (đã chết). Gia đình có 03 anh chị em bị cáo là thứ nhất. Chồng: VVT sinh năm 1965. Có 01 con sinh năm 1987. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000631 lập ngày 29/10/2021 tại Công an quận L và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 21/10/2021- Huỷ tạm giữ ngày 30/10/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

NỘI D V U Á N

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14h ngày 21/10/2021, tổ công tác của Đội CSHS phối hợp cùng Công an phường T bắt quả tang tại phòng khách tầng 1 nhà đối tượng NTKD (SN: 1972, HKTT: tổ 8 phường T, L, Hà Nội) có 02 chiếu bạc gồm 08 đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn.

Tại chiếu bạc thứ nhất có: VVT (SN:1965), HVQ (SN 1955), DVL (SN: 1983) cùng trú tại tổ 8 phường T, L, Hà Nội và NTN (SN: 1966, HKTT: thôn TT, ĐT, GL, HN).

Tại chiếu bạc thứ hai có: HTH (SN: 1974), TVH (SN: 1983), NPT (SN: 1980), NKT (SN: 1965) cùng trú tại tổ 8 phường T, quận L, HN.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất 6.250.000 đồng, 01 chiếc đĩa sù, 02 bộ bài chắn. Thu giữ tại chiếu bạc thứ hai 8.300.000 đồng, 01 chiếc đĩa sù, 02 bộ bài đánh chắn. Thu giữ của NTKD 120.000 đồng tiền gà

Tại cơ quan điều tra, các bị can khai nhận: Khoảng 12h30 ngày 21/10/2021, H, H, T, T đến nhà NTKD ở tổ 8 T, L để chơi thì thấy T, Q, L, N đang chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh chắn. Lúc này, H, H, T, T thống nhất đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh chắn. Về hình thức đánh chắn các bị can sử dụng bộ bài chắn 100 quân bài chia làm 05 bằng nhau, mỗi phần 19 quân bài (thừa 5 quân bài), có 04 người chơi và mỗi người 01 phần bài để chơi, 01 phần bài còn lại để lẫn với 05 quân bài thừa và để dưới chiếu giữa 04 người chơi gọi là “Lọc”. Khi chơi các bị can quy ước tiền chơi xuống 20.000 đồng, dịch 10.000 đồng, ù tôm 30.000 đồng, ù lèo 40.000 đồng, bạch dịch 70.000 đồng, tám đỏ 80.000 đồng, bạch thủ 30.000 đồng, bạch thủ ù chi 50.000 đồng. Các bị can thống nhất ai ù sẽ pH cho D 10.000 đồng đến 20.000 đồng tiền gà thì D đồng ý cho các đối tượng sử dụng phòng khách để đánh bạc. Sau đó, D chuẩn bị đĩa sứ và 02 bộ bài chắn cho H, H, T, T đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Các bị can chơi đến khoảng 14h cùng ngày thì bị công an bắt quả tang cùng tang vật.

Khi tham gia đánh bạc T có 1.500.000 đồng, khi bị bắt T còn 1.000.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc Q có 1.000.000 đồng, khi bị bắt Q có 1.050.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc N có 2.000.000 đồng, khi bị bắt N có 2.200.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc L có 2.500.000 đồng, khi bị bắt L còn 2.000.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc H có 1.500.000 đồng, khi bị bắt H có 2.100.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc T có 2.000.000 đồng, khi bị bắt T có 2.200.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc T có 3.000.000 đồng, khi bị bắt T còn 2.500.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc H có 2.000.000 đồng, khi bị bắt H còn 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-LB ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố bị cáo NTKD về tội **Gá bạc** theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, các bị cáo VVT, HVQ, DVL, NTN, HTH, TVH, NPT, NKT về tội **Đánh bạc** theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa sơ thẩm

Các bị cáo NTKD, VVT, HVQ, DVL, NTN, HTH, TVH, NPT và NKT khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án vẫn giữ Nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng điều 322 khoản 1 của Bộ luật hình sự, điểm s, i khoản 1,2 Điều 51; điều 17; điều 58 và điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: NTKD từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Đề nghị áp dụng điều 321 khoản 1 của Bộ luật hình sự, điểm s, i khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58 và điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 Đề nghị xử phạt:

VVT từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

DVL từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

HVQ từ 6 đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

HTH từ 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

TVH từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng.

NPT từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng.

Đề nghị áp dụng điều 321 khoản 1 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1,2 Điều 51; điều 17; điều 58; điều 38 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: NTN từ 10 đến 12 tháng tù. Tổng hợp bản án của Tòa án nhân dân huyện GL, buộc bị cáo pH chấp hành cả hai bản án từ 29 đến 31 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt.

Về hình phạt bổ sung: Tất cả đều không có thu nhập ổn định, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, phạm tội nhất thời do đó Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đề nghị án dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công: Số tiền 14.670.000 đồng

Tịch thu tiêu hủy 02 đĩa băng sứ, 04 bộ chăn chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận L quản lý.

Các bị cáo pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận L, các bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là sai, vi phạm pháp luật. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận L, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 h ngày 21/10/2021, tại nhà ở của NTKD tại tổ 8 phường T, L, Hà Nội, VVT, HVQ, DVL, NTN có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức “đánh chắn” với tổng số tiền 6.250.000 đồng. HTH, TVH, NPT, NKT có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức “đánh chắn” với tổng số tiền 8.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo VVT, HVQ, DVL, NTN, HTH, TVH, NPT và NKT đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh Bạc” theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận L truy tố bị cáo D về tội Gá bạc theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo VVT, HVQ, DVL, NTN, HTH, TVH, NPT và NKT về tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì nó nhằm sát phạt, bóc lột lẫn nhau, ngoài ra nó còn gây mất trật tự xã hội, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và đây cũng là nguyên nhân chính làm phát sinh những loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo D, Q, H, T và T đều không có tiền án tiền sự. Bị cáo H có 1 tiền án năm 2011 bị xử phạt 6 tháng tù về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã nộp án phí. Như vậy bị cáo được coi là không có án tích theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội Đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Bị cáo T có 1 tiền sự năm 2003 và bị cáo L có 1 tiền sự năm 2005. Mặc dù tiền án và tiền sự của các bị cáo không phải tình tiết tăng nặng hay định khung, định tội nhưng điều đó thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo D, Q, H, T và T đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo D có bố chồng là liệt sỹ, có xác nhận là lao động chính trong gia đình, bị cáo N có anh trai là liệt sỹ, có đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s và i khoản 1,2 Điều 51 bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo D là chủ nhà, chuẩn bị bài, thu 120.000 đồng tiền gà. Các bị cáo khác đều là người thực hành tích cực. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, xong cũng xét tại cơ quan điều tra cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cũng không lớn, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, phạm tội nhất thời do đó thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5].Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 14.670.000 VNĐ (mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo cho tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 02 đĩa băng sứ, 04 bộ chăn các bị cáo dùng vào việc đánh bạc đã qua sử dụng cho tịch thu tiêu hủy

[6]. Các vấn đề khác: Đối với địa điểm các bị can sử dụng để đánh bạc là ngôi nhà tại tổ 8 phường T, L đứng tên NTD (SN: 1992, HKTT: tổ 8 phường T, L, Hà Nội) là con trai của D. Hiện nay, D cùng với chồng là NVH (SN: 1966, HKTT: tổ 8 phường T, L, Hà Nội) và anh D sinh sống tại ngôi nhà trên. Ngày 21/10/2021, D là người đồng ý cho các con bạc sử dụng phòng khách để đánh bạc, anh D đi làm không có nhà còn ông H ngủ trên tầng 2, khi công an kiểm tra ông Hiệp mới biết, vì vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự đối với anh D và ông H.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo NTKD phạm tội “Gá bạc”

Tuyên bố các bị cáo VVT, HVQ, DVL, NTN, HTH, TVH, NPT và NKT phạm tội “Đánh bạc”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s và 1 khoản 1,2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: NTKD 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân phường T, quận L, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: VVT 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường T, quận L, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s và i khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: HVQ 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Khuyến cho Ủy ban nhân dân phường T, quận L, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: NTN 8 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với bản án số 24 ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện GL xử phạt NTN 19 tháng tù về tội Gá bạc và đánh bạc. Buộc bị cáo N pH chấp hành hình phạt của 2 bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2021.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: DVL 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân phường T, quận L, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s và i khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: HTH 7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường T, quận L, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: TVH 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường T, quận L, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s và i khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: NPT 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường T, quận L, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: NKT 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường T, quận L, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước công: 14.670.000 VNĐ (mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) hiện đang lưu tại Chi Cục THA dân sự quận L theo Giấy nộp vào tài khoản ngày 11/01/2022

Tịch thu tiêu hủy 02 đĩa băng sứ, 04 bộ chấn hiện đang lưu tại Chi Cục THA dân sự quận L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 01 năm 2022.

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

☐ n xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận L;
- Công an quận L
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Chi Cục Thi hành án dân sự quận L
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga